

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày 09-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thúc.
2. Ông Nguyễn Phi Đính.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: HÀ VĂN B, sinh ngày 18-9-1999 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa lớp: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Th và bà Lương Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân tại Quyết định khởi tố bị can số 90 ngày 04-6-2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk khởi tố Hà Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo tại ngoại trong vụ án này và bị tạm giam trong vụ án khác theo Quyết định khởi tố bị can số 90 ngày 04-6-2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị Phạm Thảo U, sinh năm 1996, vắng mặt;
Nơi cư trú: Đường Ng, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
2. Chị H' Y, sinh năm 1996, vắng mặt;
Nơi cư trú: Buôn J, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3. Chị Lăng Thị Q, sinh năm 1995, vắng mặt;
Nơi cư trú: Đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
4. Chị H Đâm Long D, sinh năm 1997, vắng mặt;
Nơi cư trú: Trường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
5. Chị H' Nh, sinh năm 1996, vắng mặt.
Nơi cư trú: Trường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
- Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, có mặt.
Nơi cư trú: Đường H, tổ dân phố A, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 30-5-2018, Trần Văn L trú tại thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk rủ Hà Văn B, trú tại thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đi trộm cắp lấy tiền tiêu xài và được B đồng ý. Sau đó, B điều khiển chiếc xe mô tô biển số 47H1-420.xx chở L lên thành phố B để trộm cắp nhưng không thực hiện được, sau đó L nói B chở xuống thị xã B để trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 31-5-2018, khi cả hai đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn T ở đường H, tổ dân phố A, phường Th, thị xã B phát hiện nhà có dựng rạp đám cưới trước sân nhưng không đóng cửa. Sau đó, B chạy xe cách nhà ông T khoảng 50 m dừng xe để cảnh giới, còn L lén lút đột nhập vào một phòng ngủ trong nhà ông T lấy 05 chiếc điện thoại di động của những người bạn của con gái ông T đến để mừng lễ đám cưới giúp nhà ông T gồm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của chị Phạm Thảo U, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J2 Prime và 01 túi xách bên trong có 1.000.000 đồng của chị H' Y, 01 chiếc điện thoại di động hiệu HTC của chị Lăng Thị Q, 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1S của chị H Đâm Long D và 01 chiếc điện thoại di động hiệu HOTWAV của chị H' Nh. Khi L vừa mang số tài sản trộm cắp ra khỏi nhà thì bị ông T phát hiện tri hô đuổi bắt. L liền vứt lại chiếc túi xách bên trong có 1.000.000 đồng của chị H' Y và đánh rơi chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen của L tại hiện trường. Số tài sản còn lại, L tẩu thoát cùng B.

Sáng ngày 31-5-2018, L mang 05 chiếc điện thoại trộm cắp được tới bán cho Nguyễn Mạnh H là chủ tiệm sửa chữa điện thoại, dịch vụ cầm đồ H, địa chỉ: đường Y Ng, thị trấn Q, huyện C. Mặc dù biết đó là tài sản do L trộm cắp được nhưng H vẫn mua 03 trong số 05 chiếc điện thoại mà L mang đến gồm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J2 Prime, 01 chiếc điện thoại di động hiệu HTC với giá 3.500.000 đồng; đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1S và 01 chiếc điện thoại di động hiệu HOTWAV do cũ nên H trả lại cho L.

Tại bản Kết luận định giá số 20/HĐĐG ngày 07-6-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số Imei 353810082561353, dung lượng 32 GB có giá trị là

17.550.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J2 Prime, màu hồng, số Imei 357623/08/839433/1, 357624/08/839433/9, dung lượng máy 08 GB có giá trị 2.590.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu HTC Desire 320, màu đen, số Imei 355037061582055 có giá trị là 2.750.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 42/HĐĐG ngày 25-9-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu đen có giá trị là 2.750.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV, màu hồng có giá trị 1.500.000 đồng; 01 chiếc túi xách không nhãn mác có giá trị 200.000 đồng.

Tổng giá trị của 05 chiếc điện thoại và chiếc túi xách là 27.340.000 đồng.

Vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số Imei 353810082561353, dung lượng 32 GB; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J2 Prime, màu hồng, số Imei 357623/08/839433/1, 357624/08/839433/9, dung lượng máy 08 GB; 01 chiếc điện thoại di động hiệu HTC Desire 320, màu đen, số Imei 355037061582055. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại 03 chiếc điện thoại trên cho người bị hại là chị Phạm Thảo U, H' Y, Lăng Thị Q theo Quyết định xử lý vật chứng số 25 ngày 05-9-2018.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S và HOTWAV của chị H Đâm Long D và chị H' Nh hiện do L đã bỏ trốn nên chưa xác định được ở đâu và chưa thu hồi được.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105, màu đen thu được tại hiện trường chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSBH ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Hà Văn B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức xem thường pháp luật Nhà nước và động cơ tư lợi cá nhân nên vào khoảng 01 giờ ngày 31-5-2018 Hà Văn B cùng Trần Văn L có hành vi lén lút vào nhà ông Nguyễn Văn T, trú tại đường H, tổ dân phố A, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk trộm cắp 05 chiếc điện thoại và 01 chiếc túi xách bên trong có 1.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 28.340.000 đồng (Hai mươi tám triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng), có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn B từ 15 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Hà Văn B bồi thường cho chị H Đâm Long D giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu đen số tiền là

2.750.000 đồng và bồi thường cho chị H' Nh giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV, màu hồng số tiền là 1.500.000 đồng theo kết luận định giá số 42 ngày 25/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B

Đối với những người bị hại là chị Phạm Thảo U, chị H' Y, chị Lăng Thị Q không có yêu cầu gì về bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã B đã giao trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số Imei 353810082561353, dung lượng 32 GB chị Phạm Thảo U; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J2 Prime, màu hồng, số Imei 357623/08/839433/1, 357624/08/839433/9, dung lượng máy 08 GB cho chị H' Y; 01 chiếc điện thoại di động hiệu HTC Desire 320, màu đen, số Imei 355037061582055 cho chị Lăng Thị Q theo Quyết định xử lý vật chứng số 25 ngày 05-9-2018.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 47H1-420.xx do bị cáo Hà Văn B sử dụng làm phương tiện phạm tội, tuy nhiên đây là tài sản hợp pháp của ông Hà Văn Th, ông Th không biết và không có lỗi nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105, màu đen thu được tại hiện trường chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau.

Đối với Trần Văn L và Nguyễn Mạnh H hiện đã bỏ trốn, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 01 ngày 28-9-2018 và ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 03 ngày 30-9-2018 đối với Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 04 ngày 30-9-2018 đối với Nguyễn Mạnh H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Văn B khai nhận tội ngày 30-5-2018 bị cáo chở Trần Văn L đến thị xã B để trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 31-5-2018 khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn T ở đường H, tổ dân phố A, phường Th, thị xã B phát hiện nhà có dựng rạp đám cưới trước sân nhưng không đóng cửa, bị cáo chạy xe qua nhà khoảng 50m đứng để Trần Văn L vào nhà ông Nguyễn Văn T trộm cắp 05 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc túi xách bên trong có 1.000.000 đồng với tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 28.340.000 đồng, nên Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật hình sự trừng trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã chở Trần Văn L và đứng ngoài để L lén lút vào nhà ông Nguyễn Văn T chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 28.340.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, xâm hại đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, phần lớn tài sản đã được thu hồi trả lại cho các chủ sở hữu nên hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, vai trò hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân ích

cho gia đình và xã hội đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, đề nghị mức hình phạt, về bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng, về giải quyết đối với Trần Văn L, Nguyễn Mạnh H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với Trần Văn L và Nguyễn Mạnh H hiện đã bỏ trốn, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 01 ngày 28-9-2018 và ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 03 ngày 30-9-2018 đối với Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 04 ngày 30-9-2018 đối với Nguyễn Mạnh H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, khi nào bắt được sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[9] Về bồi thường thiệt hại:

[9.1] Những Người bị hại là chị Phạm Thảo U, chị H’ Y, chị Lăng Thị Q đã nhận lại tài sản của mình do Hà Văn B trộm cắp, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9.2] Đối với yêu cầu của người bị hại chị H Đâm Long D yêu cầu bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S và chị H’ Nh yêu cầu bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV. Hội đồng xét xử xét thấy theo kết luận định giá số 42/HĐĐG ngày 25-9-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B kết luận trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu đen là 2.750.000 đồng và trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV, màu hồng là 1.500.000 đồng. Do vậy, buộc bị cáo Hà Văn B phải bồi thường cho chị H Đâm Long D số tiền là 2.750.000 đồng; bồi thường cho chị H’ Nh số tiền là 1.500.000 đồng là phù hợp với các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số Imei 353810082561353, dung lượng 32 GB chị Phạm Thảo U; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J2 Prime, màu hồng, số Imei 357623/08/839433/1, 357624/08/839433/9, dung lượng máy 08 GB cho chị H’ Y; 01 chiếc điện thoại di động hiệu HTC Desire 320, màu đen, số Imei 355037061582055 cho chị Lăng Thị Q theo Quyết định xử lý vật chứng số 25 ngày 05-9-2018. Xét thấy việc giao trả là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10.2] Đối với chiếc xe mô tô biển số 47H1-420-xx do bị cáo Hà Văn B sử dụng làm phương tiện phạm tội, tuy nhiên đây là tài sản hợp pháp của ông Hà Văn Th, ông Th không biết và không có lỗi nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105, màu đen thu được tại hiện trường chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hà Văn B** phạm tội: “Trộm cắp tài sản” .

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Hà Văn B: 01 năm 03 tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về bồi thường thiệt hại: *Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.*

Buộc bị cáo Hà Văn B phải bồi thường cho chị H Đâm Long D số tiền 2.750.000 đồng; bồi thường cho chị H' Nh số tiền 1.500.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: *Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã B đã giao trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số Imei 353810082561353, dung lượng 32 GB chị Phạm Thảo U; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J2 Prime, màu hồng, số Imei 357623/08/839433/1, 357624/08/839433/9, dung lượng máy 08 GB cho chị H' Y; 01 chiếc điện thoại di động hiệu HTC Desire 320, màu đen, số Imei 355037061582055 cho chị Lăng Thị Q theo Quyết định xử lý vật chứng số 25 ngày 05-9-2018.

- Về án phí: *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Hà Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- THA phạt tù;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Anh